

Số: 60/2020/QĐST-HNGĐ

Bảo Thắng, ngày 17 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 73/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Và anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/9/1999 tại UBND thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến giữa năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, do không khắc phục được mâu thuẫn nên cuối năm 2017 anh chị đã tự sống ly thân và không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Đến nay mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 20/6/2000 và cháu Nguyễn Mai Huyền A, sinh ngày 31/3/2008, cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, khi ly hôn cháu K đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án

giải quyết; Còn cháu Huyền A chưa đủ 18 tuổi khi ly hôn anh chị đã thống nhất thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn như sau: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mai Huyền A cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận để chị Nguyễn Thị H chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Mai Huyền A, sinh ngày 31/3/2008 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002569 ngày 01/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (2);
- Chi cục THADS huyện BT;
- UBND TT P;
- Đương sự (2);
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng